TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

BẬC ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

KẾT QUẢ XÉT THEO ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC ĐƯỢC THỰC HIỆN BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 - 2021

Khoa Công nghệ Thông tin

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp						Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức					
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3		
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		(17)
Khóa 2015																		
1	DH51500021	Hồng Bình	An	D15_TH01	6.15	115	56	10	5		5	Không đạt						
2	DH51500214	Trần Bửu	Hòa	D15_TH01	3.69	60	29	59	30		30	Không đạt						
3	DH51500212	Trần Gia	Hưng	D15_TH01	4.74	65	34	54	27		27	Không đạt						
4	DH51501199	Mai Duy	Khang	D15_TH01	4.45	74	37	47	22		22	Không đạt						
5	DH51500018	Mong Triệu	Khang	D15_TH01	5.67	117	58	7	3		3	Đăng ký lại	X					
6	DH51500077	Trần Gia	Khánh	D15_TH01	6.00	129	61	0	0		0	Đăng ký lại	X					
7	DH51500083	Nguyễn Đăng	Khoa	D15_TH01	4.76	77	41	43	20		20	Không đạt						
8	DH51500078	Nguyễn Gia	Kiệt	D15_TH01	5.87	115	52	16	7		7	Không đạt						
9	DH51500213	Lê Cát	Lượng	D15_TH01	5.12	84	45	35	16		16	Không đạt						
10	DH51500079	Nguyễn Hoàng	Nhân	D15_TH01	4.13	69	36	50	23		23	Không đạt						
11	DH51500086	Trần Thị Mỹ	Nhung	D15_TH01	6.20	116	58	9	4		4	Đạt	X					
12	DH51501201	Đỗ Thanh	Quốc	D15_TH01	4.81	85	39	37	21		21	Không đạt						
13	DH51501202	Võ Ngọc	Tân	D15_TH01	3.25	41	21	78	38		38	Không đạt						
14	DH51500096	Nguyễn Ngọc	Tiến	D15_TH01	2.85	37	19	82	40		40	Không đạt						
15	DH51500101	Hầu Ngọc Thu	Trang	D15_TH01	5.85	119	58	9	4		4	Đạt	X					
16	DH51500850	Chu Minh	Tú	D15_TH01	2.22	28	17	90	42		42	Không đạt						
17	DH51500093	Nguyễn Hoàng	Vũ	D15_TH01	4.65	80	39	42	20		20	Không đạt						
18	DH51500223	Nguyễn Đức	Anh	D15_TH02	3.70	48	26	70	34		34	Không đạt						

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp						Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức					
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3		
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		(17)
19	DH51500243	Nguyễn Huỳnh Tuấn	Bão	D15_TH02	4.81	80	40	42	21		21	Không đạt						
20	DH51500220	Bùi Tuấn	Duy	D15_TH02	5.76	126	60	3	1		1	Đăng ký lại	X					
21	DH51500215	Phan Nhựt	Duy	D15_TH02	6.50	120	61	0	0		0	Đăng ký lại	X					
22	DH51500210	Lương Thành	Long	D15_TH02	5.37	105	51	22	10		10	Không đạt						
23	DH51500252	Nguyễn Phương	Nam	D15_TH02	5.19	81	40	43	21		21	Không đạt						
24	DH51500249	Trình Thảo	Nguyên	D15_TH02	5.61	103	52	22	9		9	Không đạt						
25	DH51500245	Trương Hà	Phúc	D15_TH02	5.73	125	58	6	3		3	Đạt	X					
26	DH51500232	Lương Thái	Sang	D15_TH02	5.82	125	59	4	2		2	Đăng ký lại	X					
27	DH51500237	Phùng Ngọc Tấn	Sang	D15_TH02	5.12	99	45	29	16		16	Không đạt						
28	DH51500236	Phan Anh	Tài	D15_TH02	5.65	135	61	0	0		0	Đăng ký lại	X					
29	DH51500239	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	D15_TH02	6.01	101	52	18	7		7	Không đạt						
30	DH51500412	Nguyễn Minh	Khôi	D15_TH03	5.48	98	47	24	14		14	Không đạt						
31	DH51500427	Phạm Thanh	Lợi	D15_TH03	5.68	120	58	7	3		3	Đăng ký lại	X					
32	DH51500415	Lê Chí	Nghĩa	D15_TH03	6.07	120	60	1	1		1	Đăng ký lại	X					
33	DH51500404	Lưu Si	Nguyên	D15_TH03	3.57	46	22	73	37		37	Không đạt						
34	DH51500416	Võ Nguyễn Thành	Trí	D15_TH03	6.64	124	60	2	1		1	Đăng ký lại	X					
35	DH51500442	Cao Hoàng	Dũng	D15_TH04	5.87	119	58	5	3		3	Đạt	X					
36	DH51500627	Đinh Chí	Hiếu	D15_TH04	4.67	76	39	43	20		20	Không đạt						
37	DH51500435	Lợi Sĩ	Huân	D15_TH04	5.60	115	57	8	4		4	Đạt	X					
38	DH51500443	Đoàn Thanh	Minh	D15_TH04	5.55	100	49	22	12		12	Không đạt						
39	DH51500440	Tăng Trọng	Nghĩa	D15_TH04	5.70	123	58	7	3		3	Đạt	X					
40	DH51500648	Võ Hoàng	Phi	D15_TH04	5.46	92	48	29	13		13	Không đạt						

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp						Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức					
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3		
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		(17)
41	DH51500444	Diệp Nguyễn Anh	Quân	D15_TH04	5.04	99	47	26	14		14	Không đạt						
42	DH51500645	Diệp Quách	Thịnh	D15_TH04	5.29	91	47	29	13		13	Không đạt						
43	DH51500643	Nguyễn Tuấn	Tú	D15_TH04	5.78	115	57	9	4		4	Đăng ký lại	X					
44	DH51500629	Võ Ngọc	Tú	D15_TH04	4.05	56	28	65	31		31	Không đạt						
45	DH51500887	Phan Nhựt	Bình	D15_TH05	2.56	33	17	86	42		42	Không đạt						
46	DH51500877	Thạch Hồng	Cát	D15_TH05	5.57	117	56	10	5		5	Không đạt						
47	DH51501205	Nguyễn Hải	Duy	D15_TH05	5.72	107	55	14	6		6	Không đạt						
48	DH51501239	Phạm Hữu	Lợi	D15_TH05	5.57	100	51	20	10		10	Không đạt						
49	DH51500657	Huỳnh Vũ	Luân	D15_TH05	5.94	117	58	7	3		3	Đạt	X					
50	DH51501241	Mai Gia	Minh	D15_TH05	5.53	109	54	15	6		6	Không đạt						
51	DH51500673	Kim	Phát	D15_TH05	5.48	111	56	13	5		5	Không đạt						
52	DH51500668	Lê Quốc	Thái	D15_TH05	6.27	124	62	0	0		0	Đăng ký lại	X					
53	DH51501240	Ngô Minh	Thái	D15_TH05	3.34	47	22	72	37		37	Không đạt						
54	DH51500663	Lê Việt	Thắng	D15_TH05	6.03	122	59	4	2		2	Đăng ký lại	X					
55	DH51500675	Phan Trường	Thiện	D15_TH05	2.21	24	11	95	48		48	Không đạt						
56	DH51501250	Lý Hồng	Hải	D15_TH06	5.55	106	53	17	8		8	Không đạt						
57	DH51500901	Trần Quốc Bảo	Khang	D15_TH06	4.41	63	32	56	27		27	Không đạt						
58	DH51500897	Hà Đăng	Khoa	D15_TH06	5.15	82	42	41	17		17	Không đạt						
59	DH51500920	Trương Hoàng	Nghĩa	D15_TH06	6.04	118	59	4	2		2	Đạt	X					
60	DH51500899	Nguyễn Văn	Tâm	D15_TH06	5.29	99	50	22	11		11	Không đạt						
61	DH51500956	Lê Công	Bá	D15_TH07	4.91	80	40	42	20		20	Không đạt						
62	DH51500948	Phạm Thị	Trang	D15_TH07	6.40	123	61	0	0		0	Đăng ký lại	X					

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp						Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức					
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3		
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		(17)
63	DH51501507	Đặng Thành	Trí	D15_TH07	4.57	74	39	47	22		22	Không đạt						
64	DH51501547	Nguyễn Duy	Khánh	D15_TH08	5.04	94	48	27	13		13	Không đạt						
65	DH51501528	Phạm Linh	Tâm	D15_TH08	5.51	123	58	10	4		4	Không đạt						
66	DH51501932	Dương Gia	Dũng	D15_TH09	6.62	120	61	0	0		0	Đăng ký lại	X					
67	DH51501557	Trần	Phương	D15_TH10	5.09	102	47	23	14		14	Không đạt						
68	DH51502562	Phạm Huỳnh Anh	Tài	D15_TH10	5.09	99	51	23	10		10	Không đạt						
69	DH51501258	Trần Hữu	Thân	D15_TH10	5.53	124	58	6	3		3	Đăng ký lại	X					
70	DH51501256	Đào Minh	Tiến	D15_TH10	4.50	70	38	49	23		23	Không đạt						
71	DH51501255	Đặng Minh	Trí	D15_TH10	6.03	105	56	14	5		5	Không đạt						
Khóa 2016																		
1	DH51603201	Đồng Quốc	Duy	D16_TH01	4.86	86	42	45	20		20	Không đạt						
2	DH51600332	Phan Bảo Quốc	Định	D16_TH01	4.04	61	27	67	34		34	Không đạt						
3	DH51603883	Phạm Hữu	Lợi	D16_TH01	5.42	105	48	26	13		13	Không đạt						
4	DH51600285	Trần Công	Minh	D16_TH01	6.05	123	58	9	3		3	Đạt	X					
5	DH51600066	Trương Ngọc	Sinh	D16_TH01	5.80	128	60	3	1		1	Đạt	X					
6	DH51600333	Nguyễn Chí	Thanh	D16_TH01	5.46	87	44	39	17		17	Không đạt						
7	DH51603878	Nguyễn Văn	Thảo	D16_TH01	6.10	122	59	3	2		2	Đăng ký lại	X					
8	DH51600947	Lâm Chí	Ân	D16_TH02	5.74	119	56	10	5		5	Không đạt						
9	DH51600888	Phạm Đức	Duy	D16_TH02	4.90	91	44	35	15		15	Không đạt						
10	DH51601031	Lý Quốc	Đạt	D16_TH02	6.76	126	58	7	3		3	Đạt	X					
11	DH51601042	Đoàn Kim	Huệ	D16_TH02	5.97	130	62	0	0		0	Đạt	X					
12	DH51600935	Lâm Tăng Bảo	Long	D16_TH02	4.67	77	39	48	20		20	Không đạt						

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp						Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức					
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3		
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		(17)
13	DH51600604	Lê Văn Huỳnh	Mai	D16_TH02	5.02	101	49	27	12		12	Không đạt						
14	DH51600873	Trần Hồng	Quân	D16_TH02	5.73	104	49	27	12		12	Không đạt						
15	DH51600745	Trần Quốc	Tài	D16_TH02	4.78	86	42	41	17		17	Không đạt						
16	DH51600954	Huỳnh Chí	Tâm	D16_TH02	1.89	31	14	94	45		45	Không đạt						
17	DH51600605	Tiêu Hỷ	Tân	D16_TH02	1.48	22	11	103	48		48	Không đạt						
18	DH51601707	Nguyễn Thanh	Bình	D16_TH03	5.34	114	54	20	8		8	Không đạt						
19	DH51601080	Nguyễn Minh	Hiếu	D16_TH03	5.73	123	57	8	4		4	Đạt	X					
20	DH51601100	Vũ Minh	Hưng	D16_TH03	4.94	89	46	36	14		14	Không đạt						
21	DH51603969	Mai Lâm	Kiệt	D16_TH03	5.91	124	58	10	4		4	Không đạt						
22	DH51601200	Nguyễn Ngọc	Sơn	D16_TH03	5.48	104	47	27	14		14	Không đạt						
23	DH51601092	Nguyễn Hữu	Tài	D16_TH03	5.33	102	49	27	10		10	Không đạt						
24	DH51601592	Trần Thủ	Tài	D16_TH03	5.70	106	52	22	9		9	Không đạt						
25	DH51601296	Lê Hoàng	Tân	D16_TH03	5.98	123	59	2	2		2	Đăng ký lại	X					
26	DH51601131	Phan Quang	Thông	D16_TH03	5.35	103	51	27	10		10	Không đạt						
27	DH51601533	Phạm Minh	Tính	D16_TH03	6.20	127	60	1	1		1	Đạt	X					
28	DH51602913	Võ Minh	Hiển	D16_TH04	6.03	121	59	4	2		2	Đăng ký lại	X					
29	DH51602259	Lê Phước	Sang	D16_TH04	5.61	122	57	9	4		4	Đạt	X					
30	DH51601897	Huỳnh Thanh	Tâm	D16_TH04	5.22	84	40	42	20		20	Không đạt						
31	DH51602358	Nguyễn Thiện	Thạch	D16_TH04	5.87	122	58	6	3		3	Đăng ký lại	X					
32	DH51601962	Nguyễn Tuấn	Tú	D16_TH04	5.81	130	60	6	3		3	Đạt	X					
33	DH51602702	Trương Hoàng	Tùng	D16_TH04	5.79	121	56	10	5		5	Không đạt						
34	DH51602613	Nguyễn Tiến	Vinh	D16_TH04	6.33	124	55	11	6		6	Không đạt						

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp						Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức					
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3		
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		(17)
35	DH51601497	Phạm Thị	Liên	D16_TH05	4.99	110	52	19	7		7	Không đạt						
36	DH51602255	Vương Quốc	Cảnh	D16_TH06	4.41	78	37	51	23		23	Không đạt						
37	DH51602907	Phan Thị Cẩm	Duyên	D16_TH06	5.36	104	50	23	11		11	Không đạt						
38	DH51603407	Phạm Văn	Hiếu	D16_TH06	4.97	86	42	39	19		19	Không đạt						
39	DH51601967	Trần Vĩnh	Lộc	D16_TH06	3.71	54	25	72	34		34	Không đạt						
40	DH51603507	Huỳnh Cát	Phú	D16_TH06	4.17	65	33	61	26		26	Không đạt						
41	DH51603464	Trương Quang	Phước	D16_TH06	6.33	130	60	1	1		1	Đạt	X					
42	DH51603335	Trần Ngọc	Quân	D16_TH06	5.39	119	57	8	4		4	Đăng ký lại	X					
43	DH51602658	Nguyễn Tài	Sang	D16_TH06	5.81	115	55	16	6		6	Không đạt						
44	DH51604129	Tô Vũ Phúc	Sang	D16_TH06	6.03	116	55	10	5		5	Không đạt						
45	DH51600171	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	D16_TH06	3.57	44	21	81	38		38	Không đạt						
46	DH51601825	Hồ Hoàng	Vũ	D16_TH06	3.68	59	30	65	31		31	Không đạt						
47	DH51602608	Trần Văn	Sơn	D16_TH07	5.54	123	58	8	3		3	Đạt	X					
48	DH51600273	Ngô Minh	Tâm	D16_TH07	4.53	89	42	41	17		17	Không đạt						
49	DH51600035	Đặng Trường	Thái	D16_TH07	3.07	41	22	85	37		37	Không đạt						
50	DH51601866	Vũ Đức	Thịnh	D16_TH07	5.76	124	59	4	2		2	Đạt	X					
51	DH51602345	Nguyễn Quang	Triết	D16_TH07	4.07	52	25	73	34		34	Không đạt						
52	DH51602235	Trương Tấn	Trung	D16_TH07	5.80	116	54	14	7		7	Không đạt						
53	DH51603224	Nguyễn Văn	Hiến	D16_TH08	5.39	113	53	17	8		8	Không đạt						
54	DH51601122	Trần Trung	Kiên	D16_TH08	5.76	119	56	10	5		5	Không đạt						
55	DH51603376	Vũ Thanh	Lâm	D16_TH08	4.34	65	32	59	27		27	Không đạt						
56	DH51603403	Nguyễn Xuân	Tân	D16_TH08	5.77	126	58	6	3		3	Đạt	X					

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp						Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức					
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3		
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		(17)
57	DH51601402	Nguyễn Thái Anh	Thư	D16_TH08	5.69	129	59	4	2		2	Đăng ký lại	X					
58	DH51602834	Nguyễn Hữu	Trí	D16_TH08	5.41	109	52	20	9		9	Không đạt						
59	DH51600654	Nguyễn Anh	Huy	D16_TH09	4.94	80	39	49	22		22	Không đạt						
60	DH51603554	Trần Thanh	Lâm	D16_TH09	6.07	131	60	1	1		1	Đạt	X					
61	DH51601392	Lê Thành	Long	D16_TH09	5.62	125	57	8	4		4	Đạt	X					
62	DH51600950	Châu Chí	Nghĩa	D16_TH09	4.76	77	34	51	26		26	Không đạt						
63	DH51603293	Đoàn Nguyên	Quý	D16_TH09	5.61	118	57	9	4		4	Đạt	X					
64	DH51602784	Đoàn Việt Như	Quỳnh	D16_TH09	5.81	123	57	6	3		3	Đăng ký lại	X					
65	DH51601961	Phạm Chí	Thắng	D16_TH09	4.30	74	34	54	27		27	Không đạt						
66	DH51600724	Ngô Quốc	Thuận	D16_TH09	5.85	129	59	2	2		2	Đăng ký lại	X					
67	DH51604028	Bế Xuân	Bình	D16_TH10	5.17	102	48	26	12		12	Không đạt						
68	DH51603941	Võ Hoàng Công	Danh	D16_TH10	6.17	130	61	0	0		0	Đăng ký lại	X					
69	DH51603835	Nguyễn Nhựt	Duy	D16_TH10	5.09	95	45	34	16		16	Không đạt						
70	DH51603691	Đỗ Hoàng	Gia	D16_TH10	5.51	110	52	20	9		9	Không đạt						
71	DH51603834	Nguyễn Phúc	Hậu	D16_TH10	5.93	121	57	10	4		4	Không đạt						
72	DH51603657	Ngô Quốc	Khánh	D16_TH10	5.67	120	53	13	8		8	Không đạt						
Khóa 2017																		
1	DH51600119	Võ Công	Bằng	D17_TH01	4.98	79	37	50	21		21	Không đạt						
2	DH51500934	Phạm Anh	Duy	D17_TH01	6.33	112	52	18	7		7	Không đạt						
3	DH51700736	Đinh Tiến	Đạt	D17_TH01	4.11	60	28	70	31		31	Không đạt						
4	DH51702143	Lê Văn	Đạt	D17_TH01	4.45	65	32	65	26		26	Không đạt						
5	DH51700223	Bùi Trần Trường	Giang	D17_TH01	3.03	44	20	85	38		38	Không đạt						

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp						Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức					
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3		
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		(17)
6	DH51700706	Nguyễn Phước	Hảo	D17_TH01	5.61	111	50	19	8		8	Không đạt						
7	DH51603778	Bùi Văn	Hóa	D17_TH01	5.05	89	40	40	18		18	Không đạt						
8	DH51700542	Huỳnh Lê Thanh	Hoàng	D17_TH01	3.06	41	19	88	39		39	Không đạt						
9	DH51700266	Nguyễn Lê Quang	Hoàng	D17_TH01	5.46	96	45	33	13		13	Không đạt						
10	DH51602822	Lương Cao	Hồ	D17_TH01	2.87	30	16	95	42		42	Không đạt						
11	DH51700402	Trần Quốc	Hùng	D17_TH01	8.13	130	58	0	0		0	Đạt	X					
12	DH51700151	Đỗ Quốc	Huy	D17_TH01	5.87	104	48	26	10		10	Không đạt						
13	DH51700370	Võ Phạm Minh	Huy	D17_TH01	3.36	47	23	83	35		35	Không đạt						
14	DH51701434	Trần Hữu	Nghĩa	D17_TH01	5.32	98	43	32	15		15	Không đạt						
15	DH51700228	Lưu Phước	Nhân	D17_TH01	5.06	91	44	39	14		14	Không đạt						
16	DH51700010	Nguyễn Bảo	Phát	D17_TH01	4.55	63	31	67	28		28	Không đạt						
17	DH51501994	Triệu Uy	Phú	D17_TH01	7.30	123	59	0	0		0	Đạt	X					
18	DH51700033	Ngô Hồng	Phúc	D17_TH01	5.04	82	39	47	19		19	Không đạt						
19	DH51700004	Nguyễn Trương Ngọc	Phước	D17_TH01	3.48	50	23	79	35		35	Không đạt						
20	DH51601945	Phạm Tài	Rin	D17_TH01	4.64	88	44	34	15		15	Không đạt						
21	DH51700005	Trịnh Diệu	Thành	D17_TH01	3.75	58	27	71	31		31	Không đạt						
22	DH51700238	Nguyễn Hữu	Thắng	D17_TH01	4.37	65	33	65	25		25	Không đạt						
23	DH51701044	Trần Ngọc	Thiên	D17_TH01	7.22	129	58	1	1		1	Đạt	X					
24	DH51700482	Huỳnh Ngọc	Thuận	D17_TH01	4.79	90	40	40	18		18	Không đạt						
25	DH51704277	Nguyễn Minh	Tiến	D17_TH01	6.29	123	55	8	4		4	Đạt	X					
26	DH51701070	Nguyễn Thành	Tiến	D17_TH01	6.06	122	54	8	4		4	Đạt	X					
27	DH51700486	Phan Trần	Tiến	D17_TH01	5.80	102	45	27	13		13	Không đạt						

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp						Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức					
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3		
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		(17)
28	DH51700160	Trịnh Phước	Tín	D17_TH01	6.45	131	58	1	1		1	Đạt	X					
29	DH51700885	Nguyễn Thanh	Toàn	D17_TH01	5.03	87	42	43	17		17	Không đạt						
30	DH51700309	Nguyễn Trần Tiến	Trung	D17_TH01	5.36	98	46	32	12		12	Không đạt						
31	DH51700307	Trần Nguyễn Minh	Trung	D17_TH01	4.00	69	31	61	27		27	Không đạt						
32	DH51704418	Nguyễn Nhật	Trường	D17_TH01	4.44	75	36	55	22		22	Không đạt						
33	DH51602492	Nguyễn Xuân	Trường	D17_TH01	4.61	75	38	48	21		21	Không đạt						
34	DH51702965	Phan Thanh	Tuyến	D17_TH01	5.69	120	54	13	5		5	Không đạt						
35	DH51700030	Bùi Võ Thanh	Uy	D17_TH01	5.15	91	41	39	17		17	Không đạt						
36	DH51701197	Ngô Thiện	Vinh	D17_TH01	4.50	69	34	60	25		25	Không đạt						
37	DH51700739	Nguyễn Khởi	Xuyên	D17_TH01	3.65	58	29	72	29		29	Không đạt						
38	DH51700820	Đặng Bình	An	D17_TH02	5.92	114	52	16	7		7	Không đạt						
39	DH51701437	Ngô Tài	Cơ	D17_TH02	6.45	118	55	12	3		3	Không đạt						
40	DH51701212	Trần Văn	Đại	D17_TH02	6.30	130	58	0	0		0	Đạt	X					
41	DH51702860	Nguyễn Tấn	Hải	D17_TH02	4.36	77	36	64	25		25	Không đạt						
42	DH51700168	Nguyễn Phạm Nhựt	Hào	D17_TH02	6.14	127	57	3	1		1	Đạt	X					
43	DH51700788	Lê Xuân	Hậu	D17_TH02	6.64	129	58	1	1		1	Đạt	X					
44	DH51700650	Đoàn Quang	Huy	D17_TH02	6.86	129	57	1	1		1	Đạt	X					
45	DH51700230	Đỗ Nhựt Vĩ	Khang	D17_TH02	6.02	119	55	10	4		4	Không đạt						
46	DH51705236	Lê Quốc	Khánh	D17_TH02	4.25	72	33	57	25		25	Không đạt						
47	DH51700502	Lại Minh	Khôi	D17_TH02	6.75	127	57	3	1		1	Đạt	X					
48	DH51700315	Huỳnh Nhật	Long	D17_TH02	5.28	98	48	32	11		11	Không đạt						
49	DH51700660	Nguyễn Chí	Nghĩa	D17_TH02	6.32	126	57	7	2		2	Đạt	X					

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp						Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức					
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3		
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		(17)
50	DH51700752	Lê Trung	Nhân	D17_TH02	6.19	123	56	7	2		2	Đạt	X					
51	DH51700894	Phan Thành	Nhân	D17_TH02	6.11	123	57	9	3		3	Đạt	X					
52	DH51700317	Nguyễn Văn	Sinh	D17_TH02	5.68	115	53	15	5		5	Không đạt						
53	DH51700767	Nguyễn Kim	Sơn	D17_TH02	6.14	126	56	4	2		2	Đạt	X					
54	DH51700743	Nguyễn Thanh	Tài	D17_TH02	5.34	98	46	31	13		13	Không đạt						
55	DH51700821	Thái	Tài	D17_TH02	6.35	129	57	1	1		1	Đạt	X					
56	DH51700364	Trần Linh	Thái	D17_TH02	4.96	80	40	50	18		18	Không đạt						
57	DH51702546	Đinh Huỳnh Phước	Thành	D17_TH02	5.98	117	54	13	4		4	Không đạt						
58	DH51701349	Nguyễn Đồng	Tính	D17_TH02	5.78	112	52	18	6		6	Không đạt						
59	DH51701485	Huỳnh Lê Xuân	Tịnh	D17_TH02	5.40	106	49	24	9		9	Không đạt						
60	DH51702593	Nguyễn Văn	Toàn	D17_TH02	6.75	127	57	3	1		1	Đạt	X					
61	DH51700255	Nguyễn Hoàng	Tùng	D17_TH02	5.26	102	47	28	12		12	Không đạt						
62	DH51700429	Nguyễn Tuấn	Vũ	D17_TH02	5.10	86	42	44	17		17	Không đạt						
63	DH51700184	Trương Vủ	Vững	D17_TH02	6.27	126	58	6	2		2	Đạt	X					
64	DH51701283	Võ Tấn Huỳnh	Anh	D17_TH03	4.50	73	35	57	24		24	Không đạt						
65	DH51700032	Nguyễn Phước Ngọc	ánh	D17_TH03	6.45	127	57	3	1		1	Đạt	X					
66	DH51700666	Lê Vũ	Bình	D17_TH03	5.86	120	54	10	4		4	Không đạt						
67	DH51700287	Trương Tấn	Duy	D17_TH03	5.98	124	57	6	2		2	Đạt	X					
68	DH51700472	Võ Thành	Đạt	D17_TH03	4.08	74	35	56	24		24	Không đạt						
69	DH51700412	Đỗ Phương	Đô	D17_TH03	6.66	130	59	0	0		0	Đạt	X					
70	DH51700981	Lê Thị Ngọc	Giàu	D17_TH03	6.14	126	57	4	2		2	Đạt	X					
71	DH51700246	Đặng Chí	Hoàng	D17_TH03	6.42	124	57	6	2		2	Đạt	X					

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
72	DH51701042	Đặng Hoàng	Huy	D17_TH03	6.48	130	59	0	0		0	Đạt	X				
73	DH51700289	Trần Chí	Hữu	D17_TH03	5.85	125	57	5	2		2	Đạt	X				
74	DH51700009	Phan Hiếu	Khang	D17_TH03	4.47	59	27	70	31		31	Không đạt					
75	DH51700365	Trình Đăng	Khoa	D17_TH03	5.28	89	43	41	16		16	Không đạt					
76	DH51701002	Trịnh Gia	Lệ	D17_TH03	7.88	130	58	0	0		0	Đạt	X				
77	DH51700681	Nguyễn Thành	Liêm	D17_TH03	5.83	115	54	15	5		5	Không đạt					
78	DH51701886	Nguyễn Kim	Long	D17_TH03	6.17	120	55	10	4		4	Không đạt					
79	DH51700557	Lê Thiên	Lộc	D17_TH03	4.61	66	32	64	27		27	Không đạt					
80	DH51700968	Nguyễn Trọng	Nghĩa	D17_TH03	6.45	127	58	3	1		1	Đạt	X				
81	DH51700148	Lý Quang	Nhựt	D17_TH03	5.94	122	54	8	4		4	Đạt	X				
82	DH51700758	Nguyễn Đình	Tài	D17_TH03	6.56	124	57	6	2		2	Đạt	X				
83	DH51700024	Thiều Chí	Thiện	D17_TH03	7.71	130	59	0	0		0	Đạt	X				
84	DH51700970	Đặng Thị Hoàng	Thư	D17_TH03	6.25	124	56	6	3		3	Đạt	X				
85	DH51700924	Ngô Hồng	Thức	D17_TH03	5.22	88	41	42	17		17	Không đạt					
86	DH51700411	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	D17_TH03	6.68	127	58	3	1		1	Đạt	X				
87	DH51701784	Vũ Tiến	Trung	D17_TH03	4.77	69	33	61	26		26	Không đạt					
88	DH51700597	Lê Quang Nhật	Tuấn	D17_TH03	6.26	122	56	8	3		3	Đạt	X				
89	DH51700713	Phạm Thanh	Tùng	D17_TH03	4.13	62	33	68	26		26	Không đạt					
90	DH51700933	Trần Thiện	An	D17_TH04	6.38	123	56	7	3		3	Đạt	X				
91	DH51700075	Đặng Hiển	Chí	D17_TH04	7.14	130	59	0	0		0	Đạt	X				
92	DH51701544	Lê Nguyễn Khánh	Duy	D17_TH04	6.11	129	58	1	1		1	Đạt	X				
93	DH51701479	Lê Hải	Dương	D17_TH04	4.98	83	39	47	19		19	Không đạt					

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp						Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức					
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3		
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		(17)
94	DH51701106	Trần Phát	Đạt	D17_TH04	4.58	70	32	60	26		26	Không đạt						
95	DH51701128	Phùng Hữu	Đức	D17_TH04	5.39	105	48	25	10		10	Không đạt						
96	DH51701464	Mông Hà Trung	Huyền	D17_TH04	6.08	117	55	13	4		4	Không đạt						
97	DH51700916	Huỳnh Hữu	Khang	D17_TH04	6.44	127	58	3	1		1	Đạt	X					
98	DH51704991	Võ Hoàng	Kỳ	D17_TH04	7.36	130	59	0	0		0	Đạt	X					
99	DH51705268	Nguyễn Thành	Lợi	D17_TH04	6.17	118	54	12	5		5	Không đạt						
100	DH51700770	Nguyễn Tấn	Mẫn	D17_TH04	2.43	29	12	99	46		46	Không đạt						
101	DH51701233	Hà Minh	Nguyên	D17_TH04	6.01	117	54	13	5		5	Không đạt						
102	DH51703879	Nguyễn Minh	Nhật	D17_TH04	5.91	118	55	12	4		4	Không đạt						
103	DH51701575	Trần Đức	Quốc	D17_TH04	3.49	52	24	77	34		34	Không đạt						
104	DH51700889	Dương Ngọc	Sang	D17_TH04	6.49	121	54	9	5		5	Đạt	X					
105	DH51700898	Võ Phi	Sơn	D17_TH04	6.02	120	55	10	4		4	Không đạt						
106	DH51701611	Nguyễn Huỳnh Minh	Tâm	D17_TH04	7.16	130	59	0	0		0	Đạt	X					
107	DH51704135	Thái Châu	Thanh	D17_TH04	5.80	113	52	17	7		7	Không đạt						
108	DH51701428	Hồ Tấn	Thịnh	D17_TH04	5.47	106	50	24	9		9	Không đạt						
109	DH51701609	Nguyễn Huỳnh Minh	Thơ	D17_TH04	7.23	130	59	0	0		0	Đạt	X					
110	DH51701413	Lê Tuấn	Toàn	D17_TH04	4.52	81	39	49	20		20	Không đạt						
111	DH51700559	Nguyễn Hoàng	Toàn	D17_TH04	6.49	130	59	0	0		0	Đạt	X					
112	DH51701174	Đặng Hoàng	Trương	D17_TH04	5.93	112	52	18	7		7	Không đạt						
113	DH51701297	Nguyễn Chí	Trường	D17_TH04	5.97	124	57	6	2		2	Đạt	X					
114	DH51701265	Nguyễn Thanh	Tuấn	D17_TH04	5.54	100	49	30	10		10	Không đạt						
115	DH51700818	Ngô Tường	Vũ	D17_TH04	6.62	127	58	3	1		1	Đạt	X					

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp						Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức					
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3		
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		(17)
116	DH51701347	Nhan Hồng Hải	Yến	D17_TH04	5.53	110	51	20	8		8	Không đạt						
117	DH51703065	Trần Thái	An	D17_TH05	6.77	130	58	0	0		0	Đạt	X					
118	DH51701074	Nguyễn Minh	ánh	D17_TH05	4.91	79	38	51	21		21	Không đạt						
119	DH51704984	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D17_TH05	7.38	130	58	0	0		0	Đạt	X					
120	DH51702456	Trần Thành	Đạt	D17_TH05	6.15	116	54	14	5		5	Không đạt						
121	DH51702315	Nguyễn Minh	Hiếu	D17_TH05	5.88	121	54	11	5		5	Không đạt						
122	DH51701452	Nguyễn Đức	Huy	D17_TH05	6.50	122	57	8	2		2	Đạt	X					
123	DH51702379	Nguyễn Ngọc	Huy	D17_TH05	3.29	55	26	74	32		32	Không đạt						
124	DH51701800	Lày Vân	Long	D17_TH05	5.50	100	49	30	10		10	Không đạt						
125	DH51701770	Trần Phúc	Lộc	D17_TH05	5.23	98	46	32	13		13	Không đạt						
126	DH51705068	Nguyễn Văn	Nam	D17_TH05	5.85	105	48	24	10		10	Không đạt						
127	DH51702311	Trần Hoài	Nam	D17_TH05	4.24	57	29	73	30		30	Không đạt						
128	DH51700986	Trần Tấn	Phát	D17_TH05	4.94	87	42	43	17		17	Không đạt						
129	DH51701732	Ngô Minh	Quan	D17_TH05	5.12	87	41	43	18		18	Không đạt						
130	DH51701323	Ngô Lâm Quang	Tín	D17_TH05	7.17	132	59	0	0		0	Đạt	X					
131	DH51701831	Phạm Quốc	Tuấn	D17_TH05	5.99	110	51	20	8		8	Không đạt						
132	DH51701862	Nguyễn Minh	Tùng	D17_TH05	5.31	102	48	28	11		11	Không đạt						
133	DH51701689	Dương Quỳnh Thanh	Vy	D17_TH05	4.57	70	36	60	23		23	Không đạt						
134	DH51705259	Chế Ngọc	An	D17_TH06	5.20	87	40	42	18		18	Không đạt						
135	DH51702410	Trần Quang	Anh	D17_TH06	3.55	52	25	77	33		33	Không đạt						
136	DH51702188	Triệu Minh	Chiến	D17_TH06	6.06	113	53	17	6		6	Không đạt						
137	DH51702446	Trần Hoàng Anh	Dũng	D17_TH06	6.80	130	59	0	0		0	Đạt	X					

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp						Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức					
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3		
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		(17)
138	DH51701791	Nguyễn Anh	Hào	D17_TH06	5.11	99	43	31	15		15	Không đạt						
139	DH51702380	Lê Tấn Quang	Huy	D17_TH06	5.99	116	52	14	6		6	Không đạt						
140	DH51701863	Lê Trương Tấn	Lộc	D17_TH06	6.30	129	57	1	1		1	Đạt	X					
141	DH51702501	Thái Tuấn	Nhả	D17_TH06	6.34	130	58	0	0		0	Đạt	X					
142	DH51701870	Nguyễn Duy Đức	Quí	D17_TH06	5.76	122	54	8	4		4	Đạt	X					
143	DH51702265	Trần Văn	Sơn	D17_TH06	6.48	130	58	0	0		0	Đạt	X					
144	DH51702630	Đinh Tấn	Tài	D17_TH06	6.52	130	58	0	0		0	Đạt	X					
145	DH51701777	Đỗ Danh	Thành	D17_TH06	3.85	59	28	71	30		30	Không đạt						
146	DH51702029	Nguyễn Hoàng Bảo	Việt	D17_TH06	5.62	110	49	20	9		9	Không đạt						
147	DH51703057	Đặng Ngọc	An	D17_TH07	5.68	112	53	18	6		6	Không đạt						
148	DH51703070	Châu Nguyễn Quốc	Anh	D17_TH07	6.29	118	54	12	4		4	Không đạt						
149	DH51703173	Nguyễn Ngọc	Chinh	D17_TH07	7.24	130	59	0	0		0	Đạt	X					
150	DH51703249	Phan Thành	Duy	D17_TH07	6.97	124	56	6	2		2	Đạt	X					
151	DH51703328	Võ Thành	Đạt	D17_TH07	6.63	121	55	9	3		3	Đạt	X					
152	DH51703293	Lê Quang	Đức	D17_TH07	6.18	118	55	12	4		4	Không đạt						
153	DH51703334	Nguyễn Võ Trường	Giang	D17_TH07	5.41	99	46	31	12		12	Không đạt						
154	DH51700943	Phùng Châu	Hải	D17_TH07	5.21	101	48	29	10		10	Không đạt						
155	DH51703455	Lê Nguyên	Hậu	D17_TH07	4.13	79	35	50	23		23	Không đạt						
156	DH51702718	Lê Văn	Hiếu	D17_TH07	6.86	130	58	0	0		0	Đạt	X					
157	DH51703404	Vũ Minh	Hiếu	D17_TH07	5.85	117	53	13	5		5	Không đạt						
158	DH51703468	Phạm Minh	Hùng	D17_TH07	7.59	130	58	0	0		0	Đạt	X					
159	DH51703478	Nghiêm Lê	Huy	D17_TH07	6.73	124	56	6	2		2	Đạt	X					

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp						Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức					
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3		
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		(17)
160	DH51703482	Nguyễn Hoàng	Huy	D17_TH07	5.98	113	52	17	6		6	Không đạt						
161	DH51703591	Trương Thế	Kiệt	D17_TH07	6.25	122	54	8	4		4	Đạt	X					
162	DH51703671	Nguyễn Thanh	Long	D17_TH07	6.07	121	55	9	3		3	Đạt	X					
163	DH51703733	Nguyễn Văn	Mạnh	D17_TH07	6.26	130	58	0	0		0	Đạt	X					
164	DH51703716	Lê Nhật	Minh	D17_TH07	5.18	91	46	39	13		13	Không đạt						
165	DH51703728	Vòng Quyền	Minh	D17_TH07	7.42	129	58	1	1		1	Đạt	X					
166	DH51702712	Vũ Công	Minh	D17_TH07	5.31	103	46	27	13		13	Không đạt						
167	DH51703779	Nguyễn Thanh	Ngân	D17_TH07	6.35	127	57	3	1		1	Đạt	X					
168	DH51705101	Trần Thị Ngọc	Nhật	D17_TH07	6.95	127	58	3	1		1	Đạt	X					
169	DH51703915	Nguyễn Thị Bích	Nhụy	D17_TH07	6.90	123	56	7	3		3	Đạt	X					
170	DH51703886	Lê Quang	Nhựt	D17_TH07	7.25	130	59	0	0		0	Đạt	X					
171	DH51703938	Nguyễn Hồng	Phi	D17_TH07	5.95	120	54	10	4		4	Không đạt						
172	DH51703979	Nguyễn Thanh Bình	Phước	D17_TH07	6.17	114	53	16	5		5	Không đạt						
173	DH51704078	Thái Thanh	Sơn	D17_TH07	5.96	124	56	6	2		2	Đạt	X					
174	DH51704079	Trần Quốc	Sơn	D17_TH07	6.68	119	54	11	5		5	Không đạt						
175	DH51704297	Phạm Trung	Tính	D17_TH07	6.87	128	57	6	3		3	Đạt	X					
176	DH51704388	Bùi Đức	Trung	D17_TH07	6.12	126	57	4	2		2	Đạt	X					
177	DH51704389	Bùi Phạm Minh	Trung	D17_TH07	6.38	126	56	4	2		2	Đạt	X					
178	DH51704523	Bạch Chấn	Vĩ	D17_TH07	6.86	127	57	3	1		1	Đạt	X					
179	DH51702657	Đặng Như	Vũ	D17_TH07	5.95	119	53	11	5		5	Không đạt						
180	DH51703187	Lê Thành	Công	D17_TH08	5.81	85	38	44	20		20	Không đạt						
181	DH51703313	Đào Quốc	Đạt	D17_TH08	6.87	127	57	3	1		1	Đạt	X					

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
182	DH51703325	Phan Tất	Đạt	D17_TH08	1.90	12	7	116	51		51	Không đạt					
183	DH51703353	Lý Nhật	Hào	D17_TH08	8.04	133	60	0	0		0	Đạt	X				
184	DH51703405	Vũ Trọng	Hiếu	D17_TH08	6.99	130	59	0	0		0	Đạt	X				
185	DH51703506	Phan Đắc	Huynh	D17_TH08	5.58	114	50	16	8		8	Không đạt					
186	DH51703516	Trần Văn	Hưng	D17_TH08	5.58	109	50	21	9		9	Không đạt					
187	DH51703549	Phạm Quang	Khánh	D17_TH08	5.74	120	55	10	3		3	Không đạt					
188	DH51703677	Trần Minh	Long	D17_TH08	6.77	126	56	4	2		2	Đạt	X				
189	DH51703689	Vũ Thành	Luân	D17_TH08	6.40	126	57	4	2		2	Đạt	X				
190	DH51703722	Nguyễn Thái Quang	Minh	D17_TH08	5.87	115	51	15	7		7	Không đạt					
191	DH51703754	Trần Hoài	Nam	D17_TH08	7.71	130	58	0	0		0	Đạt	X				
192	DH51703823	Bùi Thanh	Nguyên	D17_TH08	6.18	121	55	9	4		4	Đạt	X				
193	DH51703846	Lê Trí	Nhân	D17_TH08	7.37	130	59	0	0		0	Đạt	X				
194	DH51703849	Quách Trọng	Nhân	D17_TH08	6.54	130	59	0	0		0	Đạt	X				
195	DH51703996	Trương Hải Hoàng	Phương	D17_TH08	6.89	126	57	4	2		2	Đạt	X				
196	DH51704012	Phạm Đại Minh	Quân	D17_TH08	6.08	121	55	9	3		3	Đạt	X				
197	DH51704095	Đoàn Văn Duy	Tâm	D17_TH08	7.82	130	59	0	0		0	Đạt	X				
198	DH51704328	Lê Thị	Trang	D17_TH08	5.84	120	53	10	6		6	Không đạt					
199	DH51704380	Nguyễn Minh	Triết	D17_TH08	7.03	113	51	17	7		7	Không đạt					
200	DH51704395	Nguyễn Quốc	Trung	D17_TH08	6.50	121	55	9	3		3	Đạt	X				
201	DH51702344	Bùi Tuấn	Tú	D17_TH08	5.91	112	50	18	8		8	Không đạt					
202	DH51704561	Phạm Xuân Khả	Vy	D17_TH08	5.76	108	48	22	10		10	Không đạt					
203	DH51703142	Trần Huỳnh Quốc	Bảo	D17_TH09	6.54	127	58	3	1		1	Đạt	X				

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp						Ghi chú
									Số môn học			Kết quả	Hình thức					
													Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Môn chung	Môn đồ án	Tổng			Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3		
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		(17)
204	DH51703213	Huỳnh Tuấn	Diệu	D17_TH09	4.17	51	25	79	34		34	Không đạt						
205	DH51703236	Lê	Duy	D17_TH09	6.88	124	57	6	2		2	Đạt	X					
206	DH51701278	Đỗ Ngọc Hoàng	Hân	D17_TH09	6.42	125	56	5	3		3	Đạt	X					
207	DH51703378	Nguyễn Văn	Hiền	D17_TH09	4.70	83	37	47	22		22	Không đạt						
208	DH51703380	Nguyễn Ngọc Hoàng	Hiển	D17_TH09	2.32	20	10	109	48		48	Không đạt						
209	DH51703400	Trần Giang	Hiếu	D17_TH09	6.50	128	56	2	2		2	Đạt	X					
210	DH51703451	Tô Siêu	Huệ	D17_TH09	7.32	130	59	0	0		0	Đạt	X					
211	DH51705257	Lương Văn	Khá	D17_TH09	5.92	117	54	13	5		5	Không đạt						
212	DH51703553	Trương Duy	Khánh	D17_TH09	6.87	128	57	2	1		1	Đạt	X					
213	DH51703652	Phạm Tấn	Linh	D17_TH09	4.51	78	33	51	25		25	Không đạt						
214	DH51703609	Đỗ Hữu	Lộc	D17_TH09	6.31	128	57	2	1		1	Đạt	X					
215	DH51703617	Phan Hoàng	Lộc	D17_TH09	7.95	130	58	0	0		0	Đạt	X					
216	DH51703693	Hà Văn	Lượm	D17_TH09	6.30	130	58	0	0		0	Đạt	X					
217	DH51703734	Trần Đức	Mạnh	D17_TH09	5.25	102	47	31	13		13	Không đạt						
218	DH51704015	Nguyễn Phi Trần	Quốc	D17_TH09	5.74	112	52	18	7		7	Không đạt						
219	DH51705029	Hứa Chấn	Thiên	D17_TH09	6.12	120	56	10	3		3	Không đạt						
220	DH51704162	Phạm Hồng	Thiên	D17_TH09	6.25	127	58	3	1		1	Đạt	X					
221	DH51704165	Lê Duy	Thiện	D17_TH09	3.51	49	22	83	37		37	Không đạt						
222	DH51704858	Phạm Trần Thanh	Thuận	D17_TH09	7.52	130	59	0	0		0	Đạt	X					
223	DH51704265	Phan Nguyễn Hoài	Thương	D17_TH09	7.77	130	59	0	0		0	Đạt	X					
224	DH51704286	Huỳnh Võ Văn	Tiện	D17_TH09	5.90	107	50	23	9		9	Không đạt						
225	DH51705011	Nguyễn Mai Hữu	Trí	D17_TH09	5.59	104	50	26	9		9	Không đạt						

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp						Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức					
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp				
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3		
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)		(17)
226	DH51704391	Lê Huỳnh	Trung	D17_TH09	6.66	130	59	0	0		0	Đạt	X					
227	DH51704422	Trần Vũ	Trường	D17_TH09	7.17	133	60	0	0		0	Đạt	X					
228	DH51704846	Lê Hứa Thị	Tuyết	D17_TH09	7.65	130	59	0	0		0	Đạt	X					
229	DH51704496	Nguyễn Cao	Uyên	D17_TH09	4.99	84	40	46	19		19	Không đạt						
230	DH51704509	Trịnh Khải	Văn	D17_TH09	6.83	129	58	1	1		1	Đạt	X					
231	DH51704964	Trần Nhật	An	D17_TH10	5.24	93	44	37	15		15	Không đạt						
232	DH51701822	Lê Nhật	Anh	D17_TH10	5.01	104	46	26	12		12	Không đạt						
233	DH51705057	Trần Thế	Anh	D17_TH10	5.82	117	53	13	5		5	Không đạt						
234	DH51704831	Đào Hoàng Thiên	Bảo	D17_TH10	5.96	114	53	16	6		6	Không đạt						
235	DH51703229	Trần Trung	Dũng	D17_TH10	5.50	103	46	27	13		13	Không đạt						
236	DH51703270	Trình Mỹ	Duyên	D17_TH10	6.67	128	57	4	2		2	Đạt	X					
237	DH51701814	Trần Thị Thùy	Dương	D17_TH10	5.30	89	40	41	19		19	Không đạt						
238	DH51704807	Trương Hoàng Bảo	Đăng	D17_TH10	5.85	114	53	16	5		5	Không đạt						
239	DH51700640	Lưu Kim	Hào	D17_TH10	5.96	122	54	8	4		4	Đạt	X					
240	DH51703441	Nguyễn Viết	Hoàng	D17_TH10	5.42	110	48	20	10		10	Không đạt						
241	DH51704939	Nguyễn Tấn	Hồ	D17_TH10	5.42	108	49	22	10		10	Không đạt						
242	DH51703477	Lê Văn	Huy	D17_TH10	5.02	89	40	41	18		18	Không đạt						
243	DH51703554	Trương Ngọc	Khánh	D17_TH10	5.23	95	43	35	15		15	Không đạt						
244	DH51703592	Lê Thị Lệ	Kiều	D17_TH10	6.49	121	54	9	5		5	Đạt	X					
245	DH51705024	Nguyễn Phong	Linh	D17_TH10	6.66	130	58	0	0		0	Đạt	X					
246	DH51704897	Nguyễn Hữu Tấn	Lộc	D17_TH10	7.06	129	58	3	1		1	Đạt	X					
247	DH51704887	Phạm Nguyễn Ngọc	Nhân	D17_TH10	5.65	109	49	21	9		9	Không đạt						

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
248	DH51703896	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	D17_TH10	5.38	101	45	31	14		14	Không đạt					
249	DH51704821	Âu Huệ	Như	D17_TH10	6.44	127	57	3	1		1	Đạt	X				
250	DH51704861	Trương Tấn	Phong	D17_TH10	6.68	127	57	3	1		1	Đạt	X				
251	DH51701975	Dương Gia	Thành	D17_TH10	5.80	119	52	13	7		7	Không đạt					
252	DH51701681	Nguyễn Văn	Trung	D17_TH10	6.37	125	56	5	3		3	Đạt	X				
253	DH51701727	Cao Lê Tuấn	Vũ	D17_TH10	5.75	111	50	21	9		9	Không đạt					
254	DH51704830	Huỳnh Anh	Vũ	D17_TH10	5.22	97	44	33	14		14	Không đạt					

Điều kiện xét :

Điều kiện 1: Cột (08) ≤ 9 (Áp dụng cho tất cả các khoa).

Điều kiện 2:

- Đối với khoa Điện - điện tử: Nếu chưa đạt 2 môn Đồ án môn học, sinh viên phải hoàn thành trước khi bảo vệ Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

- Đối với khoa Design: Cột (10) ≠ 0 Sinh viên phải đạt tất cả các môn Đồ án môn học.

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" 30 sinh viên khóa D17 có điểm trung bình cao nhất làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp, các sinh viên còn lại học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại"

+ Sinh viên khóa D16 học 3 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

+ Sinh viên khóa D15 chưa đạt 1 trong 2 môn thi tốt nghiệp được chọn 1 trong 2 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (14) hoặc (15) và phải đăng ký bổ sung thêm môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (16).

Trường hợp 3: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên các khoa còn lại:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú : Điểm trung bình được tính đến ngày 26/03/2021.